

Chi tiết thủ tục hành chính					
Mã thủ tục	1.001980.000.00.00.H11				
Số quyết định	392/QĐ-UBND				
Tên thủ tục	<b>ĐĂNG KÝ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT KHÔNG PHẢI XIN PHÉP CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN CẤP TỈNH</b>				
Cấp thực hiện	Cấp Tỉnh				
Loại thủ tục	TTHC được luật giao quy định chi tiết				
Lĩnh vực	(G13-TN02) Đất đai				
Mã DVCQG					
Trình tự thực hiện	<p>(1) Người sử dụng đất nộp hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>(2) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận vào Đơn đăng ký; xác nhận mục đích sử dụng đất vào Giấy chứng nhận; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); trao Giấy chứng nhận cho người được cấp.</p>				
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, Lệ phí	Mô tả	
	Trực tiếp	10 Ngày	Lệ phí : Phí: Đổng (Lệ phí địa chính (mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định). Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính. Nghị quyết số 19/2021/NQHĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)	1. Cách thức thực hiện: Người sử dụng đất nộp hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm. 2. Thời hạn giải quyết: Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết. Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Đối với Tổ chức: Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. Đối với hộ gia đình, cá nhân: Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).	
	Nộp qua bưu chính	10 Ngày	Lệ phí : Phí: Đổng (Lệ phí địa chính (mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định). Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính. Nghị quyết số 19/2021/NQHĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh)	1. Cách thức thực hiện: Người sử dụng đất nộp hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm. 2. Thời hạn giải quyết: Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết. Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Đối với Tổ chức: Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. Đối với hộ gia đình, cá nhân: Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).	
Thành phần hồ sơ	Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	Mã giấy tờ	
	(1) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT);	<a href="#">mẫu số 09.doc</a>	Bản chính : 1 Bản sao : 0	TP_000_00_00_G13-KQ3474	
	(2) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở		Bản chính : 1 Bản sao : 0	TP_000_00_00_G13-KQ3475	
Đối tượng thực hiện	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;Doanh nghiệp;Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
Cơ quan thực hiện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;Văn phòng đăng ký đất đai - tỉnh Bình Thuận				
Cơ quan có thẩm quyền	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;Văn phòng đăng ký đất đai - tỉnh Bình Thuận				
Địa chỉ tiếp nhận HS	Quầy tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Số 24, đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận một cửa cấp xã (nếu có nhu cầu).				
Cơ quan được ủy quyền	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;Văn phòng đăng ký đất đai - tỉnh Bình Thuận				
Cơ quan phối hợp					
Kết quả thực hiện	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tài sản khác gắn liền với đất; Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.				
Căn cứ pháp lý	STT	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	1	01/2017/NĐ-CP	<a href="#">Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</a>	2017-01-06	CP
	2	02/2015/TT-BTNMT	<a href="#">Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</a>	2015-01-27	000.00.00.G13
	3	02/2015/TT-BTNMT	<a href="#">Thông tư 02/2015/TT-BTNMT</a>	2015-01-28	
	4	09/2021/TT-BTNMT	<a href="#">Thông tư 09/2021/TT-BTNMT</a>	2021-06-30	
	5	148/2020/NĐ-CP	<a href="#">Nghị định 148/2020/NĐ-CP</a>	2020-12-18	
	6	23/2014/TT-BTNMT	<a href="#">Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</a>	2014-05-19	000.00.00.G13
	7	23/2014/TT-BTNMT	<a href="#">Thông tư 23/2014/TT-BTNMT</a>	2014-05-20	
	8	23/2014/TT-BTNMT	<a href="#">Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</a>	2014-07-05	000.00.00.G13
	9	24/2014/TT-BTNMT	<a href="#">Quy định về hồ sơ địa chính</a>	2014-05-19	000.00.00.G13
	10	24/2014/TT-BTNMT	<a href="#">Thông tư 24/2014/TT-BTNMT</a>	2014-05-20	
	11	33/2017/TT-BTNMT	<a href="#">Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai</a>	2017-09-29	000.00.00.G13
	12	43/2014/NĐ-CP	<a href="#">Nghị định 43/2014/NĐ-CP</a>	2014-05-15	CP
	13	43/2014/NĐ-CP	<a href="#">Nghị định 43/2014/NĐ-CP</a>	2014-05-16	
	14	45/2013/QH13	<a href="#">Luật 45/2013/QH13</a>	2013-11-30	
	15	45/2013/QH13	<a href="#">Luật 45/2013/QH13</a>	2013-11-29	
	16	45/2013/QH13	<a href="#">Luật 45/2013/QH13</a>	2014-01-02	QH
17	45/2013/QH13	<a href="#">Luật Đất đai</a>	2013-11-26	QH	
Yêu cầu, điều kiện thực hiện	<p>(1) Chuyển đất trồng cây hàng năm sang đất nông nghiệp khác gồm: đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt; đất xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; (2) Chuyển đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản sang trồng cây lâu năm; (3) Chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm; (4) Chuyển đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở; (5) Chuyển đất thương mại, dịch vụ sang các loại đất khác thuộc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất xây dựng công trình sự nghiệp. Đối với trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử: Căn cứ điều kiện cụ thể về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai đang quản lý, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai quy định tại Điều 60 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai) có trách nhiệm tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định của Chính phủ.</p>				
Từ khóa					
Mô tả					